

Bản án số: 44/2021/HS-ST
Ngày 28-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Quách Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Thanh Sơn

- Ông Nguyễn Văn Đang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Đặng Văn M, sinh năm 1968, tại thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn AN, xã QL, huyện NQ, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn M và bà Tạ Thị Th; có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: (1) bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp tài sản xã hội chủ nghĩa”, 02 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân”, tổng hợp hình phạt, buộc Đặng Văn M phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 07 năm tù theo Bản án hình sự phúc thẩm số 166/HSPT ngày 25/3/1988, chấp hành xong hình phạt ngày 21/4/1996 (đã được xóa án tích) - (2) bị Tòa án nhân dân thị xã Tam Điệp (nay là thành phố Tam Điệp), xử phạt 18 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 15/HSST ngày 19/4/2002, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/7/2003 (đã được xóa án tích) - (3) bị Tòa án nhân dân huyện Nho Quan xử phạt 36 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 23/HSST ngày 30/10/2003, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/02/2006 (đã được xóa án tích) - (4) bị Tòa án nhân dân thị xã Tam Điệp (nay là thành phố Tam Điệp) xử phạt 07 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm

số 43/HSST ngày 22/10/2007, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/01/2013 (đã được xóa án tích bị tạm giữ từ ngày 26/02/2021 đến ngày 04/3/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công tỉnh Ninh Bình đến nay (có mặt).

* *Bị hại*: anh Đỗ Văn C, sinh năm 1986, trú tại thôn A, xã ĐS, thành phố Tam Điệp (vắng mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: anh Trần Đình Ch, sinh năm 1982, trú tại thôn TN, xã QS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

* *Người làm chứng*: chị Hoàng Thị L (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn M là đối tượng sử dụng ma túy. Tháng 01/2021, Đặng Văn M thuê trọ ở thôn TH, xã QS, thành phố TĐ. Do không có tiền tiêu sài cá nhân, Đặng Văn M nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Ngày 23/02/2021, Đặng Văn M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva 110, màu bạc BKS: 35F5-1448 từ nhà trọ đến xã ĐS, TĐ tìm nhà nào sơ hở trộm cắp tài sản. Khoảng 11 giờ 30 phút khi đến địa bàn thôn 12, xã Đông Sơn, thành phố Tam Điệp phát hiện thấy nhà và xưởng chế tác đá mỹ nghệ của anh Đỗ Văn C ở mặt đường trục của thôn, cửa khóa ngoài, không có người trông coi. M dựng xe mô tô ở ven đường, cách nhà và xưởng khoảng 20 mét, đi bộ đến xưởng, nhìn qua khe cửa thấy có nhiều tài sản, máy móc, M đi vòng ra phía sau thấy trên tường nhà xưởng có 03 ô thoáng hình chữ nhật liền nhau, được xây bằng gạch đỏ, mỗi ô thoáng có kích thước (10 x 47)cm, cao cách mặt nền nhà xưởng 0,8 mét, cao cách mặt đất bên ngoài nhà xưởng 20cm. M lấy một hòn đá kích thước (13 x 20 x 17)cm ở gần đó, dùng hai tay bê đập 03 đến 04 cái vào 01 bức ngăn giữa 2 ô thoáng, làm bức ngăn nứt ra, rồi dùng tay đẩy bức ngăn rơi xuống nền nhà xưởng tạo thành một ô thoáng có kích thước (25 x 47)cm. Sau khi đập xong bức ngăn ô thoáng, M chui người qua ô thoáng vào trong nhà xưởng, thấy ở nền nhà có 01 chiếc hòm gỗ không khóa, bên trong có 01 máy cắt loại nhỏ nhãn hiệu Makita, màu xanh đen, 01 máy mài khuôn, nhãn hiệu Dongcheng, màu xanh đen, 01 máy mài, nhãn hiệu DCA S1M – FFOS100B, màu xanh đen và 01 máy khoan nhãn hiệu Makita 6412, máy có màu xanh đen. Gần vị trí hòm gỗ có 01 máy cắt (loại to), nhãn hiệu Makita màu xanh đen và 01 chiếc ỗn áp màu xanh trắng, nhãn hiệu Ruler. M lấy toàn bộ máy khoan, máy mài, máy cắt và chiếc ỗn áp để trong hộp gỗ và trên nền xưởng đưa ra ngoài theo ô thoáng vừa chui vào, sau đó M chui người ra ngoài. M bê chiếc ỗn áp điện mang đến giấu cạnh hòn đá ở bãi đất trống sau nhà anh C, rồi nhặt chiếc bao tải màu xanh bỏ: 01 máy khoan, 02 máy mài khuôn, 01 máy cắt loại nhỏ vào trong bao tải rồi mang ra vị trí chiếc xe mô tô M dựng ở ven đường để ở giá để đồ của xe, còn lại 01 chiếc máy cắt loại to và chiếc ỗn áp M chưa kịp quay lại vận chuyển ra xe mô tô thì gặp chị Hoàng Thị L đi xe mô tô

ngang qua, chị L nghi ngờ M trộm cắp tài sản nên lại gần hỏi M: “*Anh lấy trộm à*” M không trả lời, ngồi lên xe mô tô nổ máy điều khiển xe đi đến nhà anh Trần Đình Ch hỏi bán. Anh Ch không biết đó là tài sản do M trộm cắp mà có nên đồng ý mua với giá với giá 500.000 đồng. Sau khi bán xong M đi về nhà trọ ở thôn TH, xã QS, thành phố TĐ, đến ngày 26/02/2021 M đến Công an thành phố Tam Điệp tự thú và giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva 110, màu bạc BKS: 35F5-1448. Cơ quan điều tra cũng đã thu giữ 01 máy khoan nhãn hiệu Makita 6412, 01 máy mài khuôn, nhãn hiệu Dongcheng, 01 máy mài, nhãn hiệu DCA S1M – FFOS100B, 01 máy cắt loại nhỏ, nhãn hiệu Makita mà bị cáo đã bán cho anh Ch.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG ngày 02/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận:

- 01 máy cắt MAKITA (loại nhỏ), màu xanh và đen, kích thước (25,8 x 11,8 x 9,7)cm, đường kính lưỡi cắt 10cm; dây điện màu đen dài 2,5m; giá trị còn lại của tài sản là: 1.032.000 đồng;

- 01 máy khoan MAKITA 6412, màu xanh và đen, kích thước (21,7 x 16,5 x 9,7)cm; dây điện màu đen dài 2,06m; giá trị còn lại của tài sản là: 820.000 đồng;

- 01 máy mài khuôn, nhãn hiệu DONGCHENG, màu xanh và đen, kích thước (29 x 6,5 x 4)cm; dây điện màu đen dài 1,4m; giá trị còn lại của tài sản là: 492.000 đồng;

- 01 máy mài góc nhãn hiệu DCA S1M – FFOS100B, màu xanh và đen, kích thước (27 x 15 x 5,5)cm; dây điện màu vàng dài 6,4m, phích cắm điện màu trắng; giá trị còn lại của tài sản là: 403.200 đồng;

- 01 máy cắt nhãn hiệu MAKITA (loại to), màu xanh đen; giá trị còn lại của tài sản là: 2.388.000 đồng;

- 01 ồn áp điện, nhãn hiệu RULER, màu xanh trắng; giá trị còn lại của tài sản là: 1.480.000 đồng;

Tổng giá trị của các tài sản trên là: 6.615.200 đồng (Sáu triệu, sáu trăm mười lăm nghìn hai trăm đồng).

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 19/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Đặng Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Đặng Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Đặng Văn M từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/02/2021.

- Về trách nhiệm dân sự: do bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét.

- Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva 110, màu bạc BKS: 35F5-1448.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 hòn đá không rõ hình thù, màu trắng vàng nâu, kích thước (13 x 20 x 17)cm và 01 thanh bê tông dạng hình hộp chữ nhật, kích thước (27 x 13 x 0,7)cm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội và trình bày diễn biến hành vi bị truy tố đúng như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo đồng ý với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, nói lời sau cùng bị cáo đề nghị được mức hình phạt nhẹ nhất.

Trong quá trình điều tra, bị hại Đỗ Văn C khai báo vào trưa ngày 23/02/2021 tại xưởng chế tác đá mỹ nghệ của anh Đỗ Văn C đã bị mất trộm 02 chiếc máy cắt, 02 máy mài, 01 máy khoan và 01 ổ áp điện. Đến nay, anh Đỗ Văn C đã được trả lại toàn bộ số tài sản nêu trên, về việc hư hỏng ô thoáng, anh C xác định thiệt hại không lớn, tự khắc phục, không yêu cầu M phải bồi thường.

Trong quá trình điều tra, anh Trần Đình Ch khai báo có mua của bị cáo 01 máy khoan nhãn hiệu Makita 6412, 01 máy mài khuôn, nhãn hiệu Dongcheng, 01 máy mài, nhãn hiệu DCA S1M – FFOS100B, 01 máy cắt loại nhỏ, nhãn hiệu Makita với số tiền 500.000 đồng. Do bị cáo nói với anh Ch các tài sản này là của gia đình bị cáo, không có nhu cầu sử dụng cần bán lại, anh Ch không biết do bị cáo phạm tội mà có nên đã mua. Anh Ch đã giao nộp tài sản trên cho Công an, đến nay anh Ch không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với nội dung kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu

chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở để kết luận: Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, ngày 23/02/2021, bị cáo Đặng Văn M đã phá ô thoát, lén lút vào nhà xưởng chế tác đá mỹ nghệ của anh Đỗ Văn C ở thôn 12, xã Đông Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, trộm cắp 02 chiếc máy mài, 02 chiếc máy cắt, 01 chiếc máy khoan và 01 chiếc ắc quy điện, có tổng trị giá là 6.615.200 đồng.

[3] Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định tội “Trộm cắp tài sản” như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...”.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương. Đối chiếu hành vi của bị cáo với quy định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của bị cáo Đặng Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Đặng Văn M theo bản cáo trạng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Đặng Văn M đã tự nguyện đến cơ quan điều tra tự thú về hành vi phạm tội của mình, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, do vậy bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội tự thú”, “thành khẩn khai báo”, quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Đặng Văn M là người có nhân thân xấu, nhiều lần có hành vi vi phạm pháp luật, trong đó có 02 lần bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản, đã được xóa án tích.

[5] Xét tình chất hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, giá trị tài sản chiếm đoạt và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội, đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và ngăn ngừa tội phạm nên cần chấp nhận.

Bị cáo phạm tội với mục đích có tiền sử dụng cho cá nhân nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với thiệt hại của bị hại: anh Đỗ Văn C đã được trả lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt, đối với chiếc ô thoáng bị đập phá. Đến nay anh C không yêu cầu giải quyết việc bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 500.000 đồng mua tài sản do bị cáo phạm tội mà có, anh Trần Đình Ch chưa được bị cáo hoàn trả. Đến nay anh Ch không yêu cầu bị cáo Đặng Văn M phải hoàn trả lại số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại các tài sản bị chiếm đoạt gồm: 02 chiếc máy cắt, 02 máy mài, 01 khoan và 01 ổ áp điện cho anh Đỗ Văn C là đúng pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva 110, màu bạc BKS: 35F5-1448 là tài sản bị cáo được người khác cho, bị cáo đã sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản nên theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 hòn đá không rõ hình thù, màu trắng vàng nâu, kích thước (13 x 20 x 17)cm là công cụ phạm tội và 01 thanh bê tông dạng hình hộp chữ nhật, kích thước (27 x 13 x 0,7)cm là bức ngăn giữa các ô thoáng do M dùng hòn đá đập bị vỡ ra không còn giá trị sử dụng nên theo quy định tại các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Anh Trần Đình Ch không biết 02 máy mài, 01 máy cắt và 01 máy khoan do bị cáo phạm tội mà có nên anh Ch không vi phạm pháp luật.

[9] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

1. Tuyên bố: bị cáo Đặng Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Xử phạt bị cáo Đặng Văn M 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 26/02/2021.
3. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 hòn đá không rõ hình thù, màu trắng vàng nâu, kích thước (13 x 20 x 17)cm và 01 thanh bê tông dạng hình hộp chữ nhật, kích

thước (27 x 13 x 0,7)cm.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva 110, màu bạc BKS: 35F5-1448

(Vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 26/5/2021 giữa cơ quan CSĐT Công an thành phố Tam Điệp và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Văn M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Quách Thành Trung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

